

Số: 274/2019/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 29 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 247/2019/TLST - HNGĐ ngày 11/10/2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Phan Trọng D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: số 876, đường Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Bà **Cao Thùy M**, sinh năm 1996

Địa chỉ: K293/30, đường Hùng Vương, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông D, bà M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 23/8/2018. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng một thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống không phù hợp và không còn tiếng nói chung nên vợ chồng không thể chung sống tiếp được với nhau nữa. Hiện ông D, bà M xác định không còn tình cảm nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông D, bà M.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông D, bà M đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn

nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông D, bà M.

[2] Về con chung: Ông D và bà M xác định có 01 con chung là Phan Cao Gia K, sinh ngày 28/02/2019. Thuận tình ly hôn, ông D và bà M thỏa thuận thống nhất: Giao con Phan Cao Gia K cho bà Cao Thùy M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Trọng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét, ông D và bà M tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông D và bà M.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Phan Trọng D và bà Cao Thùy M mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông D và bà M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0008193 ngày 11/10/2019. Ông D và bà M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Trọng D và bà Cao Thùy M thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 164 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đ cấp ngày 23/8/2018 không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: Ông D và bà M xác định có 01 con chung là Phan Cao Gia K, sinh ngày 28/02/2019. Thuận tình ly hôn, ông D và bà M thỏa thuận thống nhất: Giao con Phan Cao Gia K cho bà Cao Thùy M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Trọng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà M xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Phan Trọng D và bà Cao Thùy M mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông D và bà M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0008193 ngày 11/10/2019. Ông D và bà M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *UBND phường A;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Ngô Đức Tài